TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 715/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 25-9-2017
V/v ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 7 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Chí Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Kim Em;

2. Bà Nguyễn Kim Hồng.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 7 – Tp. Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7, Tp.HCM *tham gia phiên tòa*:

Bà Trần Thị Yến Hòa - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2017 tại phòng xử án Tòa án nhân dân Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 141/2017/TLST-DSST ngày 25 tháng 5 năm 2017 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Thúy H, sinh năm 1982; địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang; tạm trú: 1041/62/125 Đường S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

Bị đơn: Ông Trần Vũ H, sinh năm 1980; địa chỉ: khóm B, Phường 4, thành phố C, tỉnh Cà Mau; tạm trú: 1041/62/125 Đường S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Bà và ông Trần Vũ H qua thời gian tìm hiểu nhau được 01 năm thì cả hai tự nguyên tiến đến hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn (Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01, do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/5/2007).

Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 08 (tám) năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông H thay đổi tính tình, rượu chè, thường xuyên gây gổ, ghen tuông vô cớ và đánh đập bà. Mặc dù bà đã cố gắng nhẫn nhịn để hàn gắn tình cảm vợ chồng và chia sẻ cho ông hiểu nhưng vẫn không đạt kết quả, ngược lại mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn dẫn đến việc vợ chồng phải sống ly thân từ 7/2016 cho đến nay. Bà xác định tình cảm vợ chồng là không còn và không có khả năng đoàn tụ nên yêu cầu:

- Về quan hệ hôn nhân: yêu cầu được ly hôn với ông H.

- Về con chung: có 02 (hai) con chung, họ tên là Trần Vạn P, sinh ngày 06/12/2005 và Trần Võ Khánh N sinh ngày 15/7/2011. Sau khi ly hôn, bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có.

- Về nợ chung: không có.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn là bà Võ Thị Thúy H có Đơn yêu cầu xét xử vắng mặt đề ngày 16/8/2017 và được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Bị đơn là ông Trần Vũ H đã được Tòa án đã tống đạt, niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng gồm: Thông báo thụ lý; Giấy triệu tập; Thông báo hòa giải; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Giấy triệu tập tham gia về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giả; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 200/2017/QĐST-HNGĐ ngày 21/8/2017;Quyết định hoãn phiên tòa số 135/2017/QĐST-HPT ngày 06/9/2017 nhưng ông H vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận B phát biểu ý kiến:

Về tố tụng:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 trong quá trình giải quyết vụ án: về thụ lý, lập hồ sơ vụ án, về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, Điểm a, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; về tiến hành xác minh, thu thập chứng cứ, về tiến hành hòa giải, về thời hạn chuẩn bị xét xử và gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, vế cấp, tống đạt và thông báo các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát và những người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 về nguyên tắc xét xử và thành phần Hội đồng

xét xử. Hội đồng xét xử quyết định hoãn phiên tòa, thời hạn hoãn phiên tòa và tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo đúng quy định tại Điều 227 và Điều 233 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử vào nghị án: nguyên đơn đã thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Bị đơn mặc dù đã được Tòa án tống đạt, niêm yết các văn bản tố tụng, triệu tập đúng quy định nhưng tại phiên Tòa hôm nay vẫn vắng mặt không rõ lý do. Như vậy, bị đơn không thực hiện đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 7 đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: bà Võ Thị Thúy H được ly hôn với ông Trần Vũ H; Về con chung: có 02 (hai) con chung, họ tên là Trần Vạn P, sinh ngày 06/12/2005 và Trần Võ Khánh N sinh ngày 15/7/2011. Sau khi ly hôn, giao hai con chung cho bà H được trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: không có. Về nợ chung: không có.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa;

Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Căn cứ vào đơn khởi kiện và yêu cầu của nguyên đơn đối với bị đơn là ông Trần Vũ H cư ngụ tại 1041/62/125 Đường S, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh thì đây là tranh chấp về "ly hôn" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh được quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về hình thức:

Nguyên đơn là bà Võ Thị Thúy H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Đối với bị đơn là ông Trần Vũ H mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ để cung cấp chứng cứ, tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên họp để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

3. Về yêu cầu của đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

- Xét về quan hệ hôn nhân:

Căn cứ bản chính Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/05/2007 có đủ cơ sở để xác định bà Võ Thị Thúy H và ông Trần Vũ H là vợ chồng hợp pháp.

Căn cứ vào kết quả cung cấp chứng cứ của Hội Liên hiệp Phụ nữ phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh "Vợ chồng bà H và ông H hiện đang tạm trú tại 1041/62/125 Đường S, khu phố 5, phường H, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh. Trong thời gian vợ chồng bà có cải vả gây mất trật tự. Ngày 16/11/2016 bà Thúy H có đến Hội Liên hiệp phụ nữ phường H, Quận B trình báo về việc bà bị ông H bạo hành, đồng thời trình báo Công an phường H để can thiệp, giải quyết. Hiện nay, ông H và bà H đã sống ly thân nhưng vẫn tạm trú tại địa chỉ trên", Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 thì vợ chồng phải có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc giúp đỡ nhau, cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, có nghĩa vụ chung sống với nhau. Vụ án thụ lý đã lâu, Tòa án đã nhiều lần động viên, phân tích nhưng bà H vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn.

Mặt khác trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông Trần Vũ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa để giải quyết, không cung cấp chứng cứ, vắng mặt tại các phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì trình bày của nguyên đơn được chấp nhận mà không cần phải chứng minh do bị đơn đã không đưa ra chứng cứ chứng minh của mình theo quy định tại Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà H.

- Về con chung:

Căn cứ Giấy khai sinh số 340, quyển số 15/2007 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố M, tỉnh Cà Mau cấp ngày 20/9/2007 và Giấy khai sinh số 240 quyển số 02/2011 do Ủy ban nhân dân Phường 4, Thành phố M, tỉnh Cà Mau cấp ngày 26/8/2011 có đủ cơ sở để khẳng định: bà H và ông H có 02 (hai) con chung, họ tên Trần Vạn P, sinh ngày 06/12/2015, giới tính Nam và Trần Võ Khánh N, sinh ngày 15/7/2011, giới tính Nữ. Bà H yêu cầu được nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về yêu cầu này của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: căn cứ vào Điều 68, Điều 69, Điều 70, Điều 71, Điều 72, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 thì cả cha và mẹ đều có quyền và nghĩa vụ ngang nhau trong việc chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung. Con chung là trẻ Vạn P có nguyện vọng được ở với mẹ là bà H, trẻ Khánh N là bé gái, hiện nay cả hai trẻ đang sống ổn định với bà H, nên việc giao con chung là trẻ Vạn P và Khánh N cho bà H trực tiếp nuôi dưỡng là có căn cứ chấp nhận. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: không có, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn nên phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điểm a khoản 1 Điều 35, Điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự;

- Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1.Về hình thức: Xử vắng mặt nguyên đơn là bà Võ Thị Thúy H và bị đơn là ông Trần Vũ H.

2. Về nội dung: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

2.1 Về quan hệ hôn nhân:

Bà Võ Thị Thúy H ly hôn với ông Trần Vũ H.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 24, quyển số 01 do Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Tiền Giang cấp ngày 21/05/2007)

2.2 Về con chung: có 02 (trẻ) trẻ, họ tên là Trần Vạn P, sinh ngày 06/12/2005, giới tính Nam và Trần Võ Khánh N, sinh ngày 15/7/2011, giới tính Nữ cho bà Võ Thị Thúy H trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà H không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Vì lợi ích của con, ông H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung. Khi cần thiết, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: không có.

2.4 Về nợ chung: không có.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Võ Thị Thúy H phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) theo biên lai thu số AD/2014/0009868 ngày 03/10/2016 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận B. Bà H đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày bản sao bản án được niêm yết tại địa phương.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tp.HCM;
- VKSND Quận 7, Tp.HCM;
- Chi cục THADS Quận 7, Tp.HCM;
- UBND xã Phú Đông, huyện Gò Công Đông, tỉnh Tiền Giang;
Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Chí Hiếu